

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2023

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Hùng Bích – Ông Lý Tuấn Phong
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.***

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐST-DS ngày 07/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2023/QĐST-DS ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP NA; Trụ sở: 201 -203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc Toàn – chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Dương Lâm – phó giám đốc chi nhánh An Giang theo giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-NHNA-A.GIANG ngày 16/01/2023. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ liên hệ: Tầng trệt, tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà Asia Plaza, số 1343 đường Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang. SĐT: 028.3929.6699

- ***Bị đơn:***

1. Ông Phan Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979; vắng mặt

2. Bà Nhan Ngọc T, sinh năm, sinh năm 1984; vắng mặt

Cùng cư trú: phòng 4, số nhà 54/1E, khóm TA, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn ngân hàng TMCP NA trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Phan Nguyễn Thanh D và bà Nhan Ngọc T là vợ chồng, cùng ký kết các hợp đồng tín dụng với ngân hàng, cụ thể:

Ngày 05/03/2021, Ngân hàng TMCP NA - An Giang (gọi tắt là Ngân hàng NA) và ông Phan Nguyễn Thanh D đã giao kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV để được cấp hạn mức tín dụng với hạn mức 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngày 26/10/2021, ngân hàng NA và bà Nhan Ngọc T đã giao kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0692/2021/605-CV để cấp tín dụng cho bà T với hạn mức là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Ông D, bà T không có thực hiện biện pháp bảo đảm nào cho 02 hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông D và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng NA. Ngân hàng đã gửi đến ông, bà Thông báo khởi kiện đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông D, bà T vẫn không thực hiện.

Do vậy, Ngân hàng NA khởi kiện ông D, bà T yêu cầu:

- Buộc ông Phan Nguyễn Thanh D phải trả cho Ngân hàng NA số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2023: 47.455.360đ (bốn mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm sáu mươi đồng)

- Buộc bà Nhan Ngọc T phải trả cho Ngân hàng NA số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2023: 59.542.614đ (năm mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm mười bốn đồng)

Đồng thời, ông D, bà T tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Ông/Bà Phan Nguyễn Thanh D và Nhan Ngọc T thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Trong trường hợp Ông/Bà Phan Nguyễn Thanh D và Nhan Ngọc T không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng NA được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông/Bà Phan Nguyễn Thanh D và Nhan Ngọc T để thu hồi nợ vay.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản của Ông/Bà Phan Nguyễn Thanh D và Nhan Ngọc T được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng NA. Trường hợp nếu số tiền thu được từ bán và xử lý tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng NA.

Án phí dân sự: theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T không gửi tự khai trình bày ý kiến và vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP NA khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T cư trú tại phường MT, Tp.Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV ngày 05/3/2021 và số 0692/2021/605-CV ngày 26/10/2021, ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T ký kết với ngân hàng ghi rõ địa chỉ của ông D, bà T là phòng 4, số nhà 54/1E, khóm TA, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đồng thời, ông bà có cung cấp giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu kèm theo hồ sơ vay để chứng minh địa chỉ đăng ký thường trú địa chỉ tại hợp đồng. Khi tổng đạt văn bản tố tụng, ông D và bà T không có mặt ở nhà căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành tổng đạt bằng thủ tục niêm yết và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T và ngân hàng TMCP NA đã được triệu tập hợp lệ nhưng ngân hàng TMCP NA có đơn xin vắng mặt và ông D, bà T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D, bà T và ngân hàng TMCP NA là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP NA yêu cầu ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ đối với khoản vay của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV ngày 05/3/2021 và số 0692/2021/605-CV ngày 26/10/2021.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D và bà T để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên cho đến nay ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV ngày 05/3/2021 có chữ ký của ông D với tư cách là người vay, chủ thẻ, theo đó ông D ký kết với ngân hàng, xác lập việc sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0692/2021/605-CV ngày 26/10/2021 có chữ ký của bà T với tư cách là người vay, chủ thẻ, theo đó bà T ký kết với ngân hàng, xác lập việc sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), ông bà đồng ý với điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ngân hàng TMCP NA. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định giữa ngân hàng TMCP NA và ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T có xác lập hợp đồng tín dụng với hình thức mở và sử dụng thẻ tín dụng. Việc xác lập hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[2.4] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Theo như bảng sao kê tóm tắt việc sử dụng thẻ đối với ông D từ ngày 14/3/2021 và đối với bà T từ ngày 14/11/2021 đến nay, ông D và bà T có rút tiền và nạp tiền thanh toán nhiều lần, tuy nhiên ông D và bà T đã ngưng thanh toán từ ngày 14/6/2022 cho đến nay, dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu đối với số tiền còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP NA:

Buộc ông Phan Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP NA số tiền tính đến ngày 14/5/2023: 52.649.746đ (năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng). Ông D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV ngày 05/3/2021 kể từ ngày 15/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoảng nợ của hợp đồng.

Buộc bà Nhan Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP NA số tiền tính đến ngày 14/5/2023: 65.786.489đ (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi chín đồng). Bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0692/2021/605-CV ngày

26/10/2021 kể từ ngày 15/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP NA được chấp nhận do đó nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp. Ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2017;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NA.

Buộc ông Phan Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP NA số tiền tính đến ngày 14/5/2023: 52.649.746đ (năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng). Ông D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0245/2021/605-CV ngày 05/3/2021 kể từ ngày 15/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng.

Buộc bà Nhan Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP NA số tiền tính đến ngày 14/5/2023: 65.786.489đ (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi chín đồng). Bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0692/2021/605-CV ngày 26/10/2021 kể từ ngày 15/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Nguyễn Thanh D phải chịu 2.632.000đ đồng (hai triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nhan Ngọc T phải chịu 3.289.000đ (ba triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP NA do ngân hàng TMCP NA – chi nhánh An Giang nhận số tiền 2.675.000đ (hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001435 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP NA và ông Phan Nguyễn Thanh D, bà Nhan Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.TP.Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường